

Bản án số: 01 /2025/HS-ST
Ngày: 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Hòa
2. Ông Lường Khắc Tiệp
- *Thư ký phiên tòa:* ông Hà Thê Anh – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* ông Mai Thanh Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST - HS ngày 23/6/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 16/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại: huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm Ni, xã S, huyện T, tỉnh Hòa Bình nay là: xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B(đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Đinh Thị K, sinh năm 1984 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Công L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1993 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình nay là: xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị K (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị Hằng, sinh năm 1999 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: ông Nguyễn Hữu D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cộng đồng xóm K; Địa chỉ: xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện ông Bùi Văn B - Trưởng xóm; nơi cư trú: Xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu cần lấy gỗ để làm nhà ở và lấy củi phục vụ sinh hoạt gia đình, Đinh Văn Lã nhờ em họ là Đinh Công L cùng đi vào rừng phòng hộ (rừng tự nhiên), thuộc địa phận xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình nay là: xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ với mục đích khai thác gỗ trái phép. Vào tháng 11 năm 2024 Đinh Văn L đã mang theo máy cưa cầm tay cùng Đinh Công L thay phiên nhau khai thác tổng cộng 53 cây gỗ tròn, trong đó có 01 cây gỗ đã chết khô nên cả hai mang về làm củi, số gỗ còn lại 52 cây cả hai vẫn để trên rừng chưa mang về nhà.

Ngày 02/12/2024 UBND xã S phối hợp cùng Hạt kiểm lâm huyện M kiểm tra thực tế việc chặt hạ cây trong rừng phòng hộ có dấu hiệu tội phạm nên đã đề nghị Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình điều tra làm rõ.

Ngày 02/01/2025 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đinh Văn L và Đinh Công L đã đến Công an huyện M để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Đinh Văn L đã giao nộp 01 máy cưa xăng cầm tay.

Ngày 25/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình tiến hành xác định hiện trường đối với rừng bị chặt phá. Kết quả xác định khu rừng bị khai thác trái phép thuộc lô 31, khoảnh 4, tiểu khu 131, khu rừng phòng hộ tại xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình do cộng đồng xóm K quản lý, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 636658, UBND huyện M cấp ngày 02/7/2008. Tổng số cây bị chặt phá là 53 cây gỗ tròn có khối lượng là 8,068 m³. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 53 cây gỗ bị chặt phá.

Kết quả giám định như sau: Loại gỗ Nhọc (*Polyalthia* sp), Đóm(*Brideelia balansae*) chưa được xếp nhóm, căn cứ vào đặc điểm cấu tạo tế bào, khối lượng thể tích có thể xếp hai loại gỗ này tương đương với một số loại gỗ nhóm VIII và loại gỗ Chò nhai (*Anogeissus acuminata*) được xếp nhóm VI trong “ Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198 - CNR ngày 26/11/1997 của Bộ Lâm nghiệp. Theo Nghị định 84/2021/NĐ- CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ thì các loại gỗ trên không thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 28/4/2025 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện M, tỉnh Hòa Bình kết luận:

- 34 cây gỗ Nhọc (tên địa phương gọi Nhò Nhè, tên khoa học *Polyalthia* sp, thuộc nhóm VIII), khối lượng 4,279 m³, có giá trị 11.553.300 đồng.

- 13 cây gỗ Đóm(tên địa phương là Tâm Thay, tên khoa học là *Bridelia balansae*, thuộc nhóm VIII), khối lượng 1,778 m³, có giá trị 4.800.000 đồng.

- 06 cây gỗ Chò nhai(tên khoa học *Anogeissus acuminata*, thuộc nhóm VI), khối lượng 2,011 m³, có giá trị 5.426.700 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại đối với 53 cây gỗ là 21.783.600 đồng.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 máy cưa xăng cầm tay màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 365; 01 thùng giấy caton niêm phong có chữ ký và con dấu niêm phong của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng. Bên trong có 03 mẫu gỗ còn vỏ hoàn trả sau giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra giao cho ban quản lý Cộng đồng xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình nay là xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ trông coi, quản lý 52 cây gỗ đã bị chặt phá đang nằm rải rác trên diện tích rừng phòng hộ hiện do Cộng đồng xóm K quản lý, bảo vệ.

Bản cáo trạng số: 37/CT- VKSMC ngày 23 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện M nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 , truy tố Đinh Văn L và Đinh Công L về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; khoản 1,2 và 5 Điều 65; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đinh Văn L từ 08 đến 09 tháng tù, Đinh Công L từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa cầm tay. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một thùng giấy caton.

Đối với 52 cây gỗ tự nhiên thuộc nhóm VIII và nhóm VI cần giao cho Ban quản lý rừng cộng đồng xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ trông coi, quản lý theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn L và Đinh Công L phải liên đới bồi thường nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo đã gây thiệt hại 21.783.600 đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L và Đinh Công L: đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. Căn cứ vào điểm d k1 Đ 232; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; k1 Điều 54; khoản 1,2 và 5 Điều 65 BLHS; Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326 của UBTVQH. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn L 07 tháng tù, Đinh Công L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Khu rừng phòng hộ tại xóm K đã được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 636658 ngày 02/ 7/2008, do đó Cộng đồng xóm K quản lý và hưởng tiền công trông coi, chăm sóc hàng năm. Đinh Công L và Đinh Văn L chặt hạ 53 cây gỗ này không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Do là rừng tự nhiên nên không thể mang cây để trồng dưới tán rừng được,

mặt khác các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, trình độ văn hóa thấp nên đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung với các bị cáo. Ngoài ra cộng đồng dân cư xóm K không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo là rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo khai nhận tháng 11 năm 2024 đã dùng cưa máy cầm tay chặt hạ trái phép 53 cây gỗ tự nhiên thuộc nhóm VI và Nhóm VIII có tổng khối lượng là 8,0068 m³ thuộc rừng phòng hộ. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Đinh Văn L và Đinh Công L phạm tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối(m³) đến dưới 15 mét khối(m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 05 mét khối(m³) đến dưới 10 mét khối(m³) gỗ thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; ”

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX nhận thấy:

Nhà nước đã ban hành các quy định về bảo vệ và phát triển rừng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đến toàn dân về tham gia bảo vệ rừng,

trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình sinh sống ở ven rừng, chính sách của người tham gia bảo vệ rừng. Các quy định về trình tự thủ tục hồ sơ khai thác lâm sản; nêu bật các hành vi bị nghiêm cấm và mức xử phạt hành chính về việc khai thác lâm sản trái phép. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi chặt hạ cây gỗ mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích kinh tế nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trên cơ sở các đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết sau:

Các bị cáo phạm tội đều là đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng; tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đối với các tình tiết khác mà Kiểm sát viên cũng như người bào chữa đưa ra không có căn cứ pháp lý nên không chấp nhận.

Tuy nhiên khi xem xét mức hình phạt cũng phải xem xét đến vai trò và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Đinh Văn L là người khởi sự dùng cưa máy cầm tay và nhờ Đinh Công L chặt hạ trái phép 53 cây gỗ vì vậy khi xem xét mức hình phạt thì Đinh Văn L phải chịu mức cao hơn so với Đinh Công L.

Đối với Đinh Công L chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng đã nghe theo lời đề nghị của L đi chặt hạ cây trái phép, hành vi của Đinh Công L đã gây thiệt hại cho Nhà nước nên cũng cần phải xem xét nhưng với mức hình phạt thấp hơn so với Đinh Văn L.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách tại địa phương nơi cư trú. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nếu áp dụng hình phạt bổ sung thì bị cáo không có điều kiện thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Các bị cáo đã chặt hạ 53 cây gỗ thuộc nhóm VI và nhóm VIII có tổng khối lượng là 8,068 m³. Số cây gỗ này là rừng tự nhiên trong rừng phòng hộ thuộc tài sản của Nhà nước không phải của Cộng đồng dân cư xóm K nên buộc Đinh Văn L và Đinh Công L phải liên đới bồi

thường thiệt hại nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 21.783.600 đồng. Trong vụ án này Đinh Văn L có vai trò chính, chuẩn bị cửa rử Đinh Công L đi chặt hạ nên là người có lỗi nhiều hơn nên phải nộp số tiền là 15.000.000 đồng. Đinh Công L mặc dù chỉ có vai trò thứ yếu nhưng đã gây ra thiệt hại về tài sản Nhà nước nên cũng phải nộp số tiền còn lại là 6.783.600 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Giao cho Ban quản lý cộng đồng dân cư xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ trông coi, quản lý 52 cây gỗ tại khu rừng phòng hộ xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ theo luật Lâm Nghiệp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý như sau: tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa cầm tay. Tịch thu tiêu hủy 03 khúc gỗ được đượng trong 01 hộp giấy là mẫu vật sau giám định hoàn lại.

[8] Về án phí: Các bị cáo có đủ điều kiện được miễn toàn bộ án phí. Căn cứ vào Điều 12 và điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 47; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 578 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L và Đinh Công L phạm tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Về mức hình phạt: - Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/7/2025. Giao bị cáo Đinh Văn L cho UBND xã Mùong Hoa, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đinh Công L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/7/2025. Giao bị cáo Đinh Công L cho UBND xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng

án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu để phát mại súng quỹ Nhà Nước 01 máy cưa cầm tay màu cam nhãn hiệu Husqvarna 365 cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 thùng giấy carton được niêm phong, kích thước 330 x 245 x 190 mm, có chữ ký và con dấu niêm phong của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng. Trong thùng giấy có 03 mẫu gỗ còn vỏ như sau: 01 mẫu dài 304mm, đường kính 30 mm; 01 mẫu dài 328 mm, đường kính 45 mm; 01 mẫu dài 300 mm, đường kính 35 mm.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ. Tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 05/PTHADSKV16 ngày 24/7/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

- Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản là 21.783.600 đồng . Cụ thể Đinh Văn L phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 15.000.000 đồng, Đinh Công L phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền còn lại là 6.783.600 đồng.

- Giao cho ban quản lý Cộng đồng dân cư xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ trông coi, quản lý 52 cây gỗ tại khu rừng phòng hộ xóm K, xã T, tỉnh Phú Thọ theo Luật Lâm nghiệp.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT Phú Thọ;
- VKSND tỉnh PT;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh PT;
- STP tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16- Phú Thọ;
- THA hình sự;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Mừng Hoa, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; Lưu cấp án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Hồng Hưng

